

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/ST-HNGĐ

Ngày: 17/9/2018

V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Cương

2. Ông Phạm Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nhựt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2018 về tranh chấp ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKH: Số nhà 29A, đường C, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 15, đường L, khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông **Lý Văn A**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà 29A, đường C, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 của bà Trần Thị Thu H và những lời trình bày tại phiên tòa như sau:

Vào năm 1986, bà và ông Lý Văn A tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đến ngày 2 tháng 11 năm 2002 vợ chồng bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 246. Vợ chồng sống chung với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bà thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau rồi sinh ra cự cãi, cuộc sống gia đình bà không còn hạnh phúc. Đến ngày 04 tháng 4 năm 2017, bà quyết định sống ly thân cho đến nay.

Bà thấy cuộc sống chung với ông Lý Văn A không xây dựng được gia đình hạnh phúc, đời sống chung giữa hai vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn A.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Lý Chí T1, sinh năm 1987, Lý Hữu T2, sinh năm 1995 và Lý Thị Tường V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001. Lý Chí T1 và Lý Hữu T2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lý Thị Tường V, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có.

Bị đơn ông Lý Văn A vắng mặt nhưng có lời trình bày trong bản tự khai ngày 14 tháng 4 năm 2018 như sau: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thu H bởi vì còn yêu thương vợ con. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lý Thị Tường V, không yêu cầu bà Hằng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến xét xử, Tòa án chấp hành đúng quy định tại Điều 26, 35, 48, 68, 191, 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập đầy đủ chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 97, 98, 100, 102, 171, 173 Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ Viện kiểm sát theo đúng quy định tại các Điều 203, 205, 208, 209, 210, 230 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định tại các Điều 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông An Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng quy định nên xét xử vắng mặt ông An là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bà Hằng yêu cầu ly hôn với ông A, mặc dù ông A không đồng ý nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nên không thể hiện ý chí và phương án nào để đoàn tụ. Bà H cương quyết ly hôn cho rằng không còn tình cảm với ông A. Do vậy, thấy rằng cuộc sống chung giữa hai người mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên đề

ngợi chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hằng là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lý Thị Tường V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001 nhưng cháu có nguyện vọng sống cùng ông A và ông A có ý kiến đồng ý nuôi cháu V nên cần tôn trọng ý chí của cháu V là giao cháu V cho ông A có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Bà H không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con vì ông A không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung cam kết không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thu H và ông Lý Văn A tự nguyện tìm hiểu tình cảm, từ đó hai người chung sống với nhau và đến ngày 26 tháng 11 năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 246. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A là hôn nhân hợp pháp. Bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông A là bị đơn cư trú tại Phường 3, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập ông Lý Văn A đúng theo quy định pháp luật nhưng ông A vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông A là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà H cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm với ông A, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, không xây dựng được gia đình hạnh phúc. Trong thời gian ly thân ông A cũng không có thiện chí để đoàn tụ. Tòa án đã tổng đạt thủ tục tố tụng theo đúng quy định nhưng ông A vẫn vắng mặt, điều đó thể hiện ông A không quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người, không mong muốn đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, xét thấy cuộc sống chung giữa bà H và ông A mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Lý Chí T1, sinh năm 1987, Lý Hữu T2, sinh năm 1995 đã trưởng thành và Lý Thị Tường V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001, giới tính nữ. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi Lý Thị Tường V, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong tờ nêu ý kiến ngày 04 tháng 4 năm 2018 của cháu Lý Thị Tường V và trong biên bản ghi lời khai, cháu có nguyện vọng sống với ông A. Do đó không chấp nhận yêu cầu

của bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V là có căn cứ phù hợp với quy định tại các khoản 2 Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung : Ông A và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Lý Văn A.

Bác yêu cầu của bà Trần Thị Thu H yêu cầu nuôi con chung là cháu Lý Thị Tường V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001.

Về con chung: Giao cháu Lý Thị Tường V, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001, giới tính nữ cho ông Lý Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lý Thị Tường V đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình: Buộc bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006731 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lý Văn A vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tòa án tổng
đặt hay niêm yết bản án đúng theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền